

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **837** /XMHP-XNTT

Hải Phòng, ngày **21** tháng **5** năm 2026

V/v kê khai giá hàng hóa, dịch vụ
bán trong nước

Kính gửi: Sở Xây dựng Hải Phòng

Thực hiện quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-XMHP ngày 07/08/2025 về việc quy định tên địa bàn tiêu thụ xi măng Vicem Hải Phòng.

Căn cứ các Quyết định của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng đã ban hành về việc kê khai giá hàng hóa, dịch vụ bán trong nước hoặc xuất khẩu.

Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ bán trong nước (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/5/2026.

Công ty TNHH một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP.Hải Phòng (để b/c);
- P.KHCL, P.TCKT;
- Lưu VT, XNTT.

[Handwritten signature]

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM
HẢI PHÒNG
[Handwritten signature]

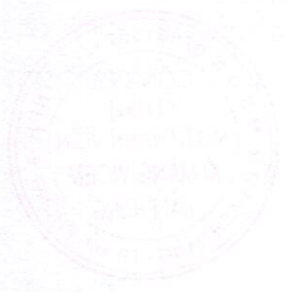
Trần Văn Toan

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Lê Thị Quyên
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: Tổ dân phố Chiến Thắng, P. Bạch Đằng, TP Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0944.957.906
- Email: lequyen610@gmail.com
- Số fax: 0225.3875365

**GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ
CỦA CƠ QUAN TIẾP NHẬN**

(Cơ quan tiếp nhận Văn bản kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:
Chuyên:
Số và ký hiệu HS:



Hải Phòng, ngày 21 tháng 5 năm 2026

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 837 /XMHP-XNTT ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Công ty TNHH Một thành viên Xi măng Vicem Hải Phòng)

1/ Mức giá kê khai bán trong nước tại địa bàn Hải Phòng như sau:

1.1. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn Hải Phòng 1 (trừ VB, TN, CH) vận chuyển bằng đường bộ:

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.730.500	1.700.500	01/5/2026	30.000	1,7%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.750.500	1.720.500	01/5/2026	30.000	1,7%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.2. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn Hải Phòng 1 (trừ VB, TN, CH) vận chuyển bằng đường thủy:

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.661.500	1.631.500	01/5/2026	30.000	1,7%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.681.500	1.651.500	01/5/2026	30.000	1,7%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.3. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn VB thuộc Hải Phòng 1 vận chuyển bằng đường bộ:

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.647.100	1.617.100	01/5/2026	30.000	1,8%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.667.100	1.637.100	01/5/2026	30.000	1,8%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.4. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn VB thuộc Hải Phòng 1 vận chuyển bằng đường thủy:

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.627.100	1.597.100	01/5/2026	30.000	1,8%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.647.100	1.617.100	01/5/2026	30.000	1,8%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.5. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn TN thuộc Hải Phòng 1 (Trừ dự án của Tập đoàn Hoàng Huy trên địa bàn TN)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.710.900	1.680.900	01/5/2026	30.000	1,8%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.730.900	1.700.900	01/5/2026	30.000	1,7%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.6. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại dự án của Tập đoàn Hoàng Huy trên địa bàn TN thuộc Hải Phòng 1

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 1831/XMHP-XNTT ngày 25/11/2025) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức tăng (đồng/tấn)	Tỷ lệ tăng (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.530.900	1.580.900	25/3/2026	50.000	3,3%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.550.900	1.600.900	25/3/2026	50.000	3,2%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.7. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn CH thuộc Hải Phòng 1 vận chuyển bằng đường bộ

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.632.400	1.602.400	01/5/2026	30.000	1,8%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.652.400	1.622.400	01/5/2026	30.000	1,8%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.8. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn CH thuộc Hải Phòng 1 vận chuyển bằng đường thủy

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.499.500	1.469.500	01/5/2026	30.000	2,0%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.519.500	1.489.500	01/5/2026	30.000	2,0%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.9. Mức giá kê khai bán xi măng bao VN-Dragon Cement tiêu thụ tại địa bàn Hải Phòng 1

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 1831/XMHP-XNTT ngày 25/11/2025) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức tăng (đồng/tấn)	Tỷ lệ tăng (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao VN-Dragon Cement	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.140.000	1.240.000	25/3/2026	100.000	8,8%	
2	Xi măng PCB40 bao VN-Dragon Cement	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.160.000	1.260.000	25/3/2026	100.000	8,6%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.10. Mức giá kê khai bán xi măng bao PK công trình tiêu thụ tại các dự án công trình tại Hải Phòng 1

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 1831/XMHP-XNTT ngày 25/11/2025) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức tăng (đồng/tấn)	Tỷ lệ tăng (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao PK công trình	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.190.000	1.290.000	25/3/2026	100.000	8,4%	
2	Xi măng PCB40 bao PK công trình	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.210.000	1.310.000	25/3/2026	100.000	8,3%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.11. Mức giá kê khai bán xi măng bao KPK đa dụng tiêu thụ tại địa bàn Đặc khu Cát Hải, Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 925/XMHP-XNTT ngày 23/6/2025) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao KPK đa dụng	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.320.000	1.290.000	10/4/2026	30.000	2,3%	
2	Xi măng PCB40 bao KPK đa dụng	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.340.000	1.310.000	10/4/2026	30.000	2,2%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.12. Mức giá kê khai bán xi măng bao tiêu thụ tại địa bàn KT, TK, TH thuộc Hải Phòng 2

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.538.400	1.508.400	01/5/2026	30.000	2,0%	
2	Xi măng PCB40 bao	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.558.400	1.528.400	01/5/2026	30.000	1,9%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.13. Mức giá kê khai bán xi măng bao KPK đa dụng tiêu thụ tại địa bàn KT, TK, TH thuộc Hải Phòng 2

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao KPK đa dụng	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.310.000	1.250.000	01/5/2026	60.000	4,6%	
2	Xi măng PCB40 bao KPK đa dụng	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.330.000	1.270.000	01/5/2026	60.000	4,5%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.14. Mức giá kê khai bán xi măng bao VN-Dragon Cement tiêu thụ tại địa bàn KT thuộc Hải Phòng 2

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 1831/XMHP-XNTT ngày 25/11/2025) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức tăng (đồng/tấn)	Tỷ lệ tăng (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB30 bao VN-Dragon Cement	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.140.000	1.240.000	25/3/2026	100.000	8,8%	
2	Xi măng PCB40 bao VN-Dragon Cement	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.160.000	1.260.000	25/3/2026	100.000	8,6%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.15. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại Gói thầu số 15: Thi công xây dựng, cung cấp hàng hóa và lắp đặt thiết bị công trình của Dự án Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	970.000	920.000	07/4/2026	50.000	5,2%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.16. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại Gói thầu số 6: Thi công xây dựng công trình dự án mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi giai đoạn 2

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	930.000	880.000	07/4/2026	50.000	5,4%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.17. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại Gói thầu số 19: Xây dựng nút giao Tân Vũ và đoạn tuyến nút giao đường Liên Phường và Gói thầu số 20: Xây dựng đoạn tuyến từ nút giao đường Liên phường đến nút giao cầu vượt Hải Thành thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	965.000	915.000	07/4/2026	50.000	5,2%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.18. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường bao phía Đông Nam quận Hải An, đoạn từ chân cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	950.000	900.000	07/4/2026	50.000	5,3%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.19. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại Gói thầu số 18: Thi công xây dựng công trình thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6 - Khu bến cảng Lạch Huyện, Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	930.000	880.000	07/4/2026	50.000	5,4%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.20. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại Gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Lê Hồng Phong

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	950.000	900.000	07/4/2026	50.000	5,3%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.21. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại địa bàn KT thuộc Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	960.000	910.000	07/4/2026	50.000	5,2%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.22. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại địa bàn TK thuộc Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 576/XMHP-XNTT ngày 03/4/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức tăng (đồng/tấn)	Tỷ lệ tăng (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	940.000	990.000	01/5/2026	50.000	5,3%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.23. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại địa bàn Phường Nam Đồng thuộc Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 576/XMHP-XNTT ngày 03/4/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	990.000	940.000	01/5/2026	50.000	5,1%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

1.24. Mức giá kê khai bán xi măng PCB40 rời tiêu thụ tại Tỉnh Quảng Ninh; Thành phố Hải Phòng (trừ gói thầu số 15: Thi công xây dựng, cung cấp hàng hóa và lắp đặt thiết bị công trình của Dự án Xây dựng nhà ga hàng hóa – Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi; gói thầu số 6: Thi công xây dựng công trình dự án mở rộng sân đỗ máy bay - Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi giai đoạn 2; gói thầu số 19: Xây dựng nút giao Tân Vũ và đoạn tuyến nút giao đường Liên Phường và gói thầu số 20: Xây dựng đoạn tuyến từ nút giao đường Liên phường đến nút giao cầu vượt Hải Thành thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện; Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường bao phía Đông Nam quận Hải An, đoạn từ chân cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; gói thầu số 18: Thi công xây dựng công trình thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6 - Khu bến cảng Lạch Huyện, Hải Phòng; Gói thầu số 16: Thi công xây dựng công trình thuộc Dự án đầu tư xây dựng nút giao thông giữa đường Bùi Viện và đường Lê Hồng Phong và địa bàn KT, TK, Phường Nam Đồng thuộc Hải Phòng)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách chất lượng	ĐVT	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liên kế trước (CV số 476/XMHP-XNTT ngày 23/3/2026) (đồng/tấn)	Giá kê khai kỳ này (đồng/tấn)	Thời điểm điều chỉnh giá	Mức giảm (đồng/tấn)	Tỷ lệ giảm (%)	Ghi chú
1	Xi măng PCB40 rời	TCVN 6260:2020	Tấn	Bán buôn	1.040.000	990.000	07/4/2026	50.000	4,8%	

Mức giá trên là giá giao trên phương tiện bên mua tại máng xuất Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (đã bao gồm thuế GTGT)/.

2/ Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động đến hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá:

Nhằm đảm bảo địa bàn tiêu thụ xi măng Vicem Hải Phòng theo chủ trương và đáp ứng nhu cầu của thị trường, Công ty TNHH Một thành viên xi măng Vicem Hải Phòng xin đăng ký giá bán xi măng như trên.

3/ Mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá là 8%.

4/ Các trường hợp ưu đãi, giảm giá hoặc chiết khấu... đối với các đối tượng khách hàng:

+ Chiết khấu thương mại: Từ 0 đến 200.000 đồng/tấn

+ Áp dụng cho các Nhà phân phối tiêu thụ xi măng tại địa bàn trên.

Signature